

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01/Thiên Sư/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân : Công ty TNHH Thiên Sư Việt Nam

Địa chỉ: Lô XN 23, KCN Đại An, Phường Tứ Minh, Thành Phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 0220 355 5789

Mã số doanh nghiệp: 0800480475

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 272/2023/ATTP-CNĐK

Ngày cấp: 05/09/2023

Nơi cấp: Chi Cục ATVSTP- Sở y tế Hải Dương

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: CORDY MULTI GRAIN BỮA ĂN DINH DƯỠNG TRỪNG THẢO VỊ MATCHA

2. Thành phần:

Bột ngũ cốc tổng hợp (Bột đậu nành, Bột bắp, Gạo lứt, Đậu xanh, Đậu đỏ, Gạo lứt đỏ, Đậu đen, Đậu nâu, Đậu Garbanzo, Mè đen, Hạnh nhân, Hạt sen, Hạt lanh, Bột nếp đen, Kê, Gạo đỏ, Bột lúa mì, Bột lúa mạch), Bột chiết xuất yến mạch, Xơ hòa tan, Matcha, Bột yến mạch ăn liền, Bột psyllium, Protein đậu nành, Lecithin, Tricalcium Phosphate, Bột cỏ lúa mạch, Chiết xuất Sơ ri, Vanillin, Trùng thảo (0.6%), Chiết xuất linh chi, Non-dairy creamer, Fructose, Bột hương sữa.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất xem trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: - Khối lượng tịnh: 375g(25g/gói x 15 gói)/Túi
- Khối lượng tịnh 1 gói: 25g

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trực tiếp trong bao bì màng phức hợp (PET/AL/LLDPE), đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Bên ngoài là hộp giấy hoặc túi, có in nội dung theo quy định.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Thiên Sư Việt Nam
- Địa chỉ: Lô XN 23, KCN Đại An, Phường Tứ Minh, Thành Phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm



Nhãn sản phẩm có nội dung phù hợp với nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 về nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 0001/2024- Thiên Sư, ngày 23 tháng 12 năm 2024 (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Dương, ngày 24 tháng 06 năm 2025

CÔNG TY TNHH THIÊN SƯ VIỆT NAM



Chuy

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN BÁ THUYỀN**



BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: 0001/2024- Thiên Sư

1. Tên sản phẩm: CORDY MULTI GRAIN BỮA ĂN DINH DƯỠNG TRỪNG THẢO VỊ MATCHA

2. Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Thiên Sư Việt Nam

Địa chỉ: Lô XN 23, KCN Đại An, Phường Tứ Minh, Thành Phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

3. Trạng thái sản phẩm:

- Trạng thái: Sản phẩm dạng bột.
- Màu sắc: Màu xanh nhạt.
- Mùi: Mùi matcha thơm đặc trưng của sản phẩm.
- Vị: Vị ngọt đặc trưng của sản phẩm.

4. Thành phần cấu tạo:

Bột ngũ cốc tổng hợp (Bột đậu nành, Bột bắp, Gạo lứt, Đậu xanh, Đậu đỏ, Gạo lứt đỏ, Đậu đen, Đậu nâu, Đậu Garbanzo, Mè đen, Hạnh nhân, Hạt sen, Hạt lanh, Bột nếp đen, Kê, Gạo đỏ, Bột lúa mì, Bột lúa mạch), Bột chiết xuất yến mạch, Xơ hòa tan, Matcha, Bột yến mạch ăn liền, Bột psyllium, Protein đậu nành, Lecithin, Tricalcium Phosphate, Bột cỏ lúa mạch, Chiết xuất Sô ri, Vanillin, Trùng thảo (0.6%), Chiết xuất linh chi, Non-dairy creamer, Fructose, Bột hương sữa.

5. Chỉ tiêu chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	430±20%
2	Hàm lượng Chất béo	g/100g	9.5±20%
3	Hàm lượng Carbohydrat	g/100g	74±20%
4	Hàm lượng Protein	g/100g	6.0±20%
5	Hàm lượng Đường tổng số	g/100g	≤ 40
6	Hàm lượng Natri	mg/100g	≤ 500

6. Chỉ tiêu kim loại nặng(Căn cứ theo QCVN 8-2:2011/BYT: QCKTQG đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0.2
2	Hàm lượng Cadmi (Cd)	mg/kg	≤ 0.1

7. Chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Cfu/g	≤ 10000
2	Escherichia coli	Cfu/g	Không được có
3	Coliforms	Cfu/g	≤ 10
4	Clostridium perfringens	Cfu/g	≤ 10
5	Tổng số nấm men và nấm mốc	Cfu/g	≤ 100

8. Chỉ tiêu về độc tố vi nấm(Căn cứ theo - QCVN 8-1:2011/BYT: QCKTQG đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	≤ 2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	$\mu\text{g/kg}$	≤ 4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	≤ 3
4	Hàm lượng Deoxynivalenol	$\mu\text{g/kg}$	≤ 1750
5	Hàm lượng Zearalenone	$\mu\text{g/kg}$	≤ 75

9. Hướng dẫn sử dụng, bảo quản:

* Hướng dẫn sử dụng: Pha mỗi gói với 120-150ml nước ấm. Có thể dùng 1-2 gói mỗi bữa và 1-2 lần mỗi ngày.

* Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng.

10. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói:

- Quy cách đóng gói: - Khối lượng tịnh: 375g(25g/gói x15 gói)/ Túi
- Khối lượng tịnh 1 gói: 25g $\pm 9\%$

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trực tiếp trong bao bì màng phức hợp (PET/AL/LLDPE), đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Bên ngoài là hộp giấy hoặc túi, có in nội dung theo quy định.

11. Thời hạn sử dụng:

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem trên bao bì.

Hải Dương, ngày 23 tháng 12 năm 2024
CÔNG TY TNHH THIÊN SƯ VIỆT NAM
T.N.H.H
THIÊN SƯ
VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN BÁ THUYỀN

Hướng dẫn sử dụng: Pha mỗi túi với 120-150ml nước ấm. Có thể dùng 1-2 túi mỗi bữa và 1-2 lần mỗi ngày.

Recommended usage: 1-2 bags per meal and 1-2 times daily; mix each bag in 120ml-150ml warm water.

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì/ **Date of manufacture:** Refer to the code on the packaging.

Thời hạn sử dụng/**Shelf life:** 24 months

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng.

Storage: keep in shady, cool and dry place



tiens

BỮA ĂN DINH DƯỠNG TRỪNG THẢO

Khối lượng tịnh/Net weight: 25g

**VỊ MATCHA
MATCHA FLAVOR**

Doanh nghiệp sản xuất và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: Công ty TNHH Thiên Sĩ Việt Nam
Địa chỉ: Lô XN23, KCN Đại An, Phường Tử Minh, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam. ĐT: 0220 355 5789

Manufacturer: Tiens Vietnam Co., Ltd

Address: Lot XN23, Dai An Industrial Park, Tu Minh Ward, Hai Duong City, Hai Duong Province, Vietnam. Tel: 0220 355 5789

X-POWER

Cordy multi grain



Thành phần: Bột ngũ cốc tổng hợp (Bột đậu nành, Bột bắp, Đậu xanh, Đậu đỏ, Gạo lứt, Đậu đen, Đậu nâu, Đậu Garbanzo, Mè đen, Hạnh nhân, Hạt sen, Hạt lanh, Bột nếp đen, Ké, Gạo đỏ, Bột lúa mì, Bột lúa mạch), Bột chiết xuất yến mạch, Xơ hòa tan, Matcha, Bột yến mạch ăn liền, Bột psyllium, Protein đậu nành, Lecithin, Tricalcium Phosphate, Bột Cỏ lúa mạch, Chiết xuất Sơ ri, Vanillin, Trùng thảo (0.6%), Chiết xuất linh chi, Non-dairy creamer, Fructose, Bột hương sữa.

Ingredients: Mixed bean grains powder (unpolished brown rice, corn, soya bean, red rice, red bean, mung bean, brown bean, garbanzo bean, almond, green bean, lotus seed, black soy bean, wheat, organic millet, black glutinous rice, flax seed), Non-dairy creamer, Fructose, Instant malt extract cereal, Fiber sol2(resistant dextrin), Matcha powder, Instant oat powder, Psyllium husk, Isolated soy protein, Lecithin, Tricalcium phosphate, Barley grass, Acerola dry extract, Milk flavour powder, Vanillin, Cordyceps powder(0.6%), Ganoderma extract.

Tiens 

X-POWER



X-POWER

Tiens 

Cordy multi grain BỮA ĂN DINH DƯỠNG

VỊ MATCHA
MATCHA FLAVOR

TRỪNG THẢO

Thành phần: Bột ngũ cốc tổng hợp (Bột đậu nành, Bột bắp, Gạo lứt, Đậu xanh, Đậu đỏ, Gạo lứt đỏ, Đậu đen, Đậu nâu, Đậu garbanzo, Mè đen, Hạnh nhân, Hạt sen, Hạt lanh, Bột nếp đen, Kê, Gạo đỏ, Bột lúa mì, Bột lúa mạch), Bột chiết xuất yến mạch, Xà hoa tía, Matcha, Bột yến mạch ăn liền, Bột psyllium, Protein đậu nành, Lecithin, Tricalcium Phosphate, Bột Cỏ lúa mạch, Chiết xuất Sorbit, Vanilla, Trung thảo (0.6%), Chất xuất tinh chi, Non-dairy creamer, Fructose, Bột hương sữa.

Ingredients: Mixed bean grains powder (unpolished brown rice, corn, soy bean, red rice, red bean, barley, mung bean, brown bean, garbanzo bean, almond, green bean, lotus seed, black soy bean, wheat, organic millet, black sesame, black glutinous rice, fox seed), Non-dairy creamer, Fructose, Instant malt extract cereal, Fiber (soluble/insoluble dextrin), Matcha powder, Tricalcium phosphate, Barley grass, Amino acid soy protein, Lecithin, Tricalcium phosphate, Barley grass, Amino acid extract, Milk flavor powder, Vanilla, Cordyceps powder (0.6%), Ganoderma extract.

Thông tin dinh dưỡng/Nutrition information

Per 100g		Per serving (25g)	
Năng lượng / Energy	430kcal	(107.5kcal)	
Chất béo / Fat	9.5g	2.4g	
Carbohydrate	74.0g	18.5g	
Chất đạm / Protein	6.5g	1.5g	
Dường tổng số Total Sugars	5.40g	1.35g	
Salt/Sodium	≤500mg	≤125mg	

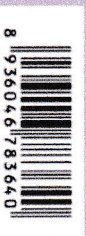
Sản phẩm giàu dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe.
Nutrient products, good for health.

Hướng dẫn sử dụng: Pha mỗi lần với 120-150ml nước ấm. Có thể dùng 1-2 lần mỗi bữa và 1-2 lần mỗi ngày.
Recommended usage: 1-2 bags per meal and 1-2 times daily, mix each bag in 120ml-150ml warm water.

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.
Date of manufacture: Refer to the code on the packaging

Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Expiry Date: 24 months from the date of manufacture.
Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng.
Storage: keep in shady, cool and dry place

Doanh nghiệp sản xuất và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:
Công ty TNHH Thiên Sư Việt Nam
Manufacturer: Tien Vietnam Co., Ltd
Địa chỉ: Lũy XN 23, KCN Đại An, Phường Tu Minh, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam
Address: Lũy XN 23, Đại An Industrial Park, Tu Minh Ward, Hải Dương City, Hải Dương Province, Vietnam.
Tel: 0220 355 5789 Fax: 0220 355 5781



Cordy multi grain BỮA ĂN DINH DƯỠNG TRỪNG THẢO

VỊ MATCHA
MATCHA FLAVOR

Khối lượng tịnh:
375g(25g x 15 gói)
Net weight:
375g(25g x 15 sachet)



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thái Duyệt, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 10618/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: CORDY MULTI GRAIN BỮA ĂN DINH DƯỠNG TRỪNG THẢO VỊ MATCHA
2. Mã số mẫu: 03252715/DV.1
3. Mô tả mẫu: Nguyên túi 375 g (25 g x 15 gói). Số lượng: 1.
Số lô: LC5030399A. NSX: 03/03/2025 - HSD: 02/03/2027.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 10/03/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 10/03/2025 - 17/03/2025
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH THIÊN SƯ VIỆT NAM
Địa chỉ: Lô XN23, khu Công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1)
9.2*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1)
9.3*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1)
9.4*	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1)
9.5*	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	1,6 x 10 ²
9.6*	Hàm lượng Chất béo	g/100g	NIFC.02.M.04	10,2
9.7*	Hàm lượng Protein	g/100g	NIFC.02.M.03	6,57
9.8	Năng lượng (tính từ Carbohydrate không bao gồm Chất xơ, Chất béo, Protein)	kcal/100g	NIFC.02.M.06	385
9.9*	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5)
9.10*	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5)
9.11*	Hàm lượng Cholesterol	g/100g	NIFC.04.M.099 (GC-MS)	KPH (LOD: 0,00015)
9.12*	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 60)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

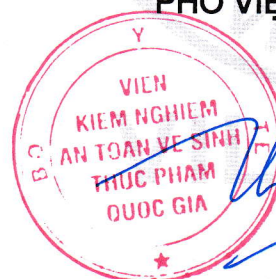
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thiện Duyệt, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đồng Hải I, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.13*	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5)
9.14*	Hàm lượng Trans Fat, dạng toàn phần (C18:1n6t, C18:1n7t, C18:1n8t, C18:1n9t, C18:1n10t, C18:1n11t, C18:1n12t, C18:2t (9t12t), C18:2t (9c12t), C18:2t (9t12c), C18:3t (9t12t15t), C18:3t (9t12t15c), C18:3t (9t12c15t), C18:3t (9c12c15t), C18:3t (9c12t15t), C18:3t (9c12t15c), C18:3t (9t12c15c))	g/100g	NIFC.04.M.107 (2024) (Ref. AOAC 996.06, AOAC 2012.13)	KPH (LOD: 0,0015)
9.15*	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 3)
9.16*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,013
9.17*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,018

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2025

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



Số: 10619/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: CORDY MULTI GRAIN BỮA ĂN DINH DƯỠNG TRỪNG THẢO VỊ MATCHA
2. Mã số mẫu: 03252715/DV.1
3. Mô tả mẫu: Nguyên túi 375 g (25 g x 15 gói). Số lượng: 1.
Số lô: LC5030399A. NSX: 03/03/2025 - HSD: 02/03/2027.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 10/03/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 10/03/2025 - 17/03/2025
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH THIÊN SƯ VIỆT NAM
Địa chỉ: Lô XN23, khu Công nghiệp Đại An, phường Tứ Minh, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Hàm lượng Carbohydrate (không bao gồm Chất xơ)	g/100g	AOAC 2020.07	66,8
9.2*	Hàm lượng Đường tổng số (Fructose, Glucose, Galactose, Sucrose, Maltose, Lactose)	g/100g	NIFC.02.M.13 (HPLC-RID)	30,9
9.3*	Hàm lượng Natri	g/100g	AOAC 2011.14 (ICP-OES)	0,14

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2025

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo